

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Số 01 /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 16 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 28/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do địa phương quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004,

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 166/2009/TT-BTC ngày 18/8/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý một số loại tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính Quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 114/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 10 về việc quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do địa phương quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 389/TTr-STC ngày 14/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do địa phương quản lý; cụ thể như sau:

1. Sửa Điều 3 (Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND). Nguyên tắc phân cấp quản lý tài sản nhà nước

- Đảm bảo mọi tài sản nhà nước đều được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản.

- Được thực hiện thống nhất, có phân công, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài sản.

- Đảm bảo tài sản nhà nước được đầu tư, trang bị, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

- Đảm bảo tài sản nhà nước được hạch toán đầy đủ về hiện vật, giá trị theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị tài sản trong quan hệ mua, bán, thuê, cho thuê, liên doanh, liên kết, thanh lý tài sản hoặc trong các giao dịch khác được thực hiện theo cơ chế thị trường, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đảm bảo tài sản được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo chế độ quy định.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý chuyên ngành tăng cường thực hiện chức năng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

2. Sửa Điều 4 (Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND). Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản nhà nước

2.1 Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, công trình kiến trúc, tài sản khác gắn liền với đất, tài sản gắn với dự án đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, theo phân cấp về quản lý đầu tư và xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

2.2 Về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm máy móc, trang thiết bị và các động sản khác có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp thụ hưởng ngân sách cấp huyện; các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

b) Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thụ hưởng ngân sách cấp huyện quyết định mua sắm tài sản (hoặc một lô tài sản) có giá trị dưới 100 triệu đồng (trừ ô tô, tàu, thuyền, phương tiện đi lại);

3. Bổ sung nội dung về thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3.1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được thuê tài sản (trụ sở làm việc, phương tiện giao thông vận tải, tài sản khác) để phục vụ hoạt động trong các trường hợp sau đây:

a) Chưa có tài sản hoặc thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức mà làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tài sản hiện có đã xuống cấp nghiêm trọng, hư hỏng, không đảm bảo an toàn khi sử dụng;

c) Việc thuê tài sản có hiệu quả hơn việc đầu tư xây dựng, mua sắm;

d) Chỉ có nhu cầu sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc không thường xuyên.

3.2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản:

a) Thuê tài sản phải chi trả bằng nguồn kinh phí ngoài định mức chi thường xuyên (ngoài kinh phí khoán chi) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngân sách cấp nào do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp đó quyết định.

b) Thuê tài sản được chi trả bằng nguồn kinh phí trong định mức chi thường xuyên (kinh phí khoán chi) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành.

3.3. Số lượng, chủng loại tài sản được thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng của tài sản đó và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

4. Bổ sung nội dung về thẩm quyền quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước

4.1. Tài sản nhà nước phải được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4.2. Thẩm quyền quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.

4.3. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bổ sung nội dung về thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước

5.1. Tài sản nhà nước bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật.

5.2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan;

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản);

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thủ trưởng các tổ chức cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 20 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản);

5.3. Kinh phí tiêu hủy tài sản nhà nước do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các quy định tại văn bản này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc sở và thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Hue*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, TM, TH. *7*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Sinh

